TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:07/2026/HSST
Ngày 14 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ, ông Vũ Quốc Phòng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Khánh Vy - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình*** tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2025/TLST - HS ngày 22/12/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2025/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo Lò Văn T*, tên gọi khác: Không, sinh năm 2002, nơi ĐKHKTT: Bản L, xã B, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; trình độ học vấn 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn Q và bà Lò Thị H, vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 23/04/2025; nhân thân: Ngày 27/04/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 04/06/2023, đã nộp án phí HSST. Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 05/10/2025 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Nho T1 và ông Trần Quang H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/9/2025, tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đi đến thôn E, xã B, tỉnh Ninh Bình phát hiện một người nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính, người đàn ông khai là Lò Văn T, sinh năm 2002, trú tại Bản L, xã B, tỉnh Sơn La, nơi ở hiện tại Lán trại

Công trình xây dựng tòa nhà 12 tầng khu công nghiệp Đ, thuộc tổ dân phố S, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc hai gói giấy bạc màu trắng, mở hai gói giấy bạc này bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lò Văn T khai nhận đó là ma túy Heroine mua, cất giữ để bản thân sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa T và tang vật về Công an xã B, tỉnh Ninh Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ các vật chứng có liên quan theo quy định.

Vật chứng, tài sản bị thu giữ, tạm giữ gồm: T2 trong túi quần bên trái phía trước Lò Văn T đang mặc hai gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "QT01" và mẫu nước tiểu của Lò Văn T đựng trong chai nhựa màu trắng, được niêm phong ký hiệu NT để phục vụ việc giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T tại Lán trại Công trình xây dựng tòa nhà 12 tầng khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố S, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,158gam được niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H)"*.

Tại bản Kết luận giám định số 1270/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Có tìm thấy các chất gồm M, C và 6-MAM trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu NT gửi giám định"*.

Quá trình điều tra, Lò Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 29/9/2025, T đi xe buýt từ gầm cầu vượt Đ thuộc phường Đ, tỉnh Ninh Bình đến nút giao Liêm T3 thuộc địa phận phường L, tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ ở vỉa hè thì gặp một người đàn ông khoảng hơn 50 tuổi, không quen biết, đeo khẩu trang. T hỏi: *"Chú có biết chỗ nào bán ma túy không?"*, người đàn ông này trả lời: *"Có"*, rồi nói tiếp: *"Lên xe chú chở đi"*. Lúc này, T liền ngồi lên phía sau xe, người đàn ông này điều khiển chở T đi trên đường Quốc lộ 21 B theo hướng thành phố N cũ, khoảng hơn 15 km thì dừng lại. Lúc này T đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng thì người đàn ông cầm tiền rồi bảo T đứng chờ. Khoảng 5 phút thì người đàn ông này quay lại đưa cho T hai gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, rồi bỏ đi. T cất hai gói ma túy này vào trong túi quần trước bên trái và đang đứng chờ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 67/CT - VKS - KV6 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút quan điểm truy tố bị cáo tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng đã áp dụng trong vụ án. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/9/2025, tại đường T thuộc thôn E, xã B, tỉnh Ninh Bình, lực lượng Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đi tuần tra đảm bảo an ninh trật tự đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,158g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên HĐXX xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút truy tố bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mã số 24266861 của Phòng K Công an tỉnh N, số 1225/KL-KTHS: Đây là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy, là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] *Về các tình tiết khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn T, do chỉ có duy nhất lời khai của T nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N không có căn cứ để xác minh, làm rõ là có cơ sở pháp lý.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/09/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mã số 24266861 của Phòng K Công an tỉnh N, số 1225/KL-KTHS ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định" (Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án Dân sự khu vực 6-Ninh Bình ngày 26/12/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;*
- *Phòng GĐ,KT,TT &THA TA tỉnh Ninh Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;*
- *Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND khu vực 6 – Ninh Bình;*
- *Phòng THADS khu vực 6 – Ninh Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi